

Số: 811/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 30 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới
và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực
Khoa học, Công nghệ và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định
liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018
của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định
của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về
thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2466/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành
chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Lâm nghiệp, Nông nghiệp,
Thủy lợi, Thủy sản, Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai, Quản lý Chất
lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính công bố mới và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này được thực hiện theo Quyết định số 2466/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Trường Huy

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI (01 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao (1.011647)	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 29 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện: 64 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Cao Bằng (tòa nhà Bru điện, đường Hoàng Đình Giong, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng)	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không quy định	- Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 30 ngày xuống còn 29 ngày đối với hồ sơ hợp lệ. Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 65 ngày xuống còn 64 ngày đối với hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện.

Tổng số danh mục TTHC công bố	01 TTHC
Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần	01 TTHC
Qua Dịch vụ bưu chính công ích	01 TTHC
Tổng số TTHC cắt giảm thời hạn giải quyết	01 TTHC

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

1. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao (1.011647)

Trường hợp thời hạn giải quyết 29 ngày làm việc

Quy trình 01-A

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý và nội dung, số hóa và lưu hồ sơ; - Viết phiếu tiếp nhận và trả kết quả; chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và PTNT	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Thành lập tổ thẩm định, họp thẩm định và dự thảo Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Công chức Phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	16 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng duyệt, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản chính Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày làm việc

	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày làm việc
Bước 6	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định hồ sơ - Trình lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt; - Chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh 	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực - Phòng Kinh tế Văn phòng UBND tỉnh	10,5 ngày làm việc
Bước 7			
Bước 8	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Ngay sau khi nhận được kết quả
Tổng thời gian giải quyết TTHC			29 ngày làm việc